TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2018
"V/v Không công nhận là vợ chồng, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Với**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Bùi Kim Uyên** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/10/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2018 về việc: "*Không công nhận là vợ chồng, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Ng**, sinh năm 1968;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 6, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Nội trợ, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1966;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 7B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - TKV, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng trình bày: Tôi và anh Lê Văn H sau một năm tìm hiểu đã tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi sống chung tại khu tập thể cơ quan anh H (Km 9 Quang Hanh), đến năm 1997 được sự giúp đỡ của bố mẹ tôi, chúng tôi về sống tại tổ 4, khu 7B, phường Quang Hanh. Trong quá trình sống chung,

tôi chỉ thấy có hạnh phúc được khoảng 1 năm. Từ khi có con anh H đã lộ nhiều thói hư tật xấu như chơi bời, thường xuyên mạt sát tôi, nhiều lần tôi đã muốn chấm dứt nhưng thương con còn nhỏ tôi lại thôi. Bản thân tôi không có lỗi gì, tôi đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, khuyên anh H quan tâm đến gia đình vì con còn quá nhỏ, tôi cũng đã nói chuyện với gia đình anh H nhờ khuyên can anh H nhưng anh H không nghe còn tỏ thái độ thách thức tôi. Tôi và anh H đã có thời gian sống ly thân, năm 2004 trong khi tôi có thai con thứ hai thì anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên gây sự, lăng mạ tôi, không chăm sóc nuôi dưỡng các con; ba mẹ con tôi p H sống nhờ nhà bố mẹ tôi. Đến nay tôi không còn tình cảm gì đối với anh H nữa, tôi yêu cầu Tòa án không công nhận tôi và anh H là vợ chồng để tôi ổn định cuộc sống. Anh H trình bày nguyên nhân chúng tôi mâu thuẫn là do tôi không trung thực, ngoại tình là không đúng sự thật. Tôi và anh H có hai con cung là Lê Đức Th, sinh ngày 21/11/1996 và Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 22/12/2004. Khi Tòa án không công nhận tôi và anh H là vợ chồng, tôi xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con Lê Đức Thmức 3.000.000 đồng/tháng để đảm bảo việc nuôi dưỡng con vì con chung Lê Đức Thtuy đã thành niên nhưng hiện nay bị tâm thần phân liệt đang điều trị tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh. Tôi không đồng ý để anh H nuôi một con chung vì hai con đã ở với tôi từ nhiều năm nay, cháu Th bây giờ lúc nào cũng p H có người chăm sóc, giúp đỡ và hai con chung đã quen ở với tôi; hơn nữa cháu Th ở với tôi, những lúc tôi không có ở nhà thì em cháu là Lê Thị Ngọc A còn thay tôi chăm lo cho anh nó được, tôi không muốn làm đảo lộn cuộc sống của các con và từ khi cháu Th bị bệnh anh H hầu như không có trách nhiệm gì. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Tôi và cô Nguyễn Thị Minh Ng sau thời gian yêu nhau đã quyết định tổ chức đám cưới với sự đồng ý của hai bên gia đình. Chúng tôi tổ chức đám cưới từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường (xã) có thẩm quyền. Sau khi cưới, chúng tôi về sống chung tại khu tập thể cơ quan tôi đến năm 1997 mua đất, làm nhà tại tổ 4, khu 7B, phường Quang Hanh. Cuộc sống chung của chúng tôi bình thường cho đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do côNg không trung thực, ngoại tình, thường xuyên chửi tôi, cấm đoán, coi tôi không p H là chồng nữa. Sau khi tôi phát hiện côNg ngoại tình thì sau khi mẹ côNg mất, côNg chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Tôi qua lại được một tháng thì côNg xua đuổi, xúc phạm, cấm tôi không được đến nên tôi và côNg đã sống ly thân gần 2 năm nay. CôNg yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi và côNg là vợ chồng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, tôi có quan điểm đồng ý giải quyết theo pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay tôi không đồng ý vì tôi và côNg không đăng ký kết hôn thì việc yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi và côNg là vợ chồng là không cần thiết. Tôi và côNg có hai con chung là Lê Đức Th, sinh ngày 21/11/1996 và Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 22/12/2004. Tình trạng con chung Lê Đức Thhiện nay đúng như côNg trình bày, côNg trình bày là tôi không có trách nhiệm với con là không đúng sự thật, tôi đã mua bảo hiểm y tế cho con. Nếu Tòa án giải quyết không công nhận tôi và côNg là vợ chồng, tôi xin được nuôi dưỡng một con chung, côNg nuôi dưỡng một

con chung và tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Lê Đức Th, hai bên không p H cấp dưỡng cho con với nhau. Về tài sản chung: Tôi và côNg tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng, quan điểm của bị đơn anh Lê Văn H như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu không công nhận là vợ chồng của chịNg đối với anh H, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng cả hai con chung của chịNg và buộc anh H cấp dưỡng cho con Lê Đức Thmức 2.000.000 đồng/tháng của chịNg. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Lê Văn H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung về thời gian bắt đầu sống chung, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân theo chịNg và anh H trình bày nêu trên là có sự mâu thuẫn nhưng có cơ sở để xác định quá trình sống chung giữa chịNg và anh H đã có nhiều mâu thuẫn và ít nhất cũng đã có thời gian sống ly thân gần hai năm nay. ChịNg yêu cầu Tòa án không công nhận chịNg và anh H là vợ chồng, tại phiên tòa anh H có quan điểm không đồng ý với quan điểm của chịNg với lý do anh H và chịNg không đăng ký kết hôn thì việc yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng là không cần thiết. ChịNg và anh H có hai con chung, tình trạng con chung và quan điểm về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con như chịNg và anh H trình bày nêu trên.Về tài sản chung: ChịNg xác định là không có; anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, để anh H và chịNg tự thỏa thuận. Về nợ chung: ChịNg và anh H đều xác định là không có.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chịNg và anh H cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng sống chung của chịNg và anh H như sau: Khoảng một năm nay, chịNg và anh H xảy ra việc cãi chửi nhau còn nguyên nhân khu phố không xác định được. ChịNg và anh H hiện nay có con trai đang bị bệnh nặng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018 cháu Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 22/12/2004 là con chung của chịNg và anh H có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ không tiếp tục sống chung với nhau nữa. Theo hồ sơ bệnh án của Lê Đức Thđiều trị tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần – Sở y tế Quảng Ninh từ ngày 04/5/2018 đến ngày 23/5/2018, do chịNg giao nộp thể hiện Lê Đức Thmắc bệnh Rối loạn loạn thần cấp giống phân liệt. Theo giấy xác nhận lương đề ngày 08/10/2018 của Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả do chịNg giao nộp xác

định mức thu nhập bình quân từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2018 của anh H tại Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả là 8.046.227 đồng/tháng.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyệt và anh Hải chung sống với nhau nh- vợ chồng nh- ng không đến uỷ ban nhân dân ph- ờng (xã) để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Chị Nguyệt và anh Hải cũng đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân nh- chị Nguyệt và anh Hải đã trình bày nêu trên; gia đình, khu phố đã can thiệp hoà giải nh- ng chị Nguyệt và anh Hải vẫn không cải thiện đ- ợc tình cảm, đã sống ly thân gần hai năm nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa nên chấp nhận yêu cầu không công nhận là vợ chồng của chị Nguyệt đối với anh Hải. Đối với quan điểm của các đương sự về phần con chung như nêu trên. Căn cứ vào điều kiện công việc của các đương sự, tình trạng sức khỏe của cháu Lê Đức Thvà nguyện vọng của cháu Lê Thị Ngọc A như nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung của chịNg và anh H cho chịNg nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con của chịNg, anh H không chấp nhận. Căn cứ vào mức thu nhập bình quân hiện nay của anh H tại Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2018 là 8.046.227 đồng/tháng. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chịNg, buộc anh H cấp dưỡng cho con chung Lê Đức Thmức 2.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đế khi con chung Lê Đức Thphục hồi sức khỏe. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung:ChịNg xác định là không có, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ChịNg và anh H đều xác định là không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ng p H chịu án phí không công nhận là vợ chồng sơ thẩm; anh Lê Văn H p H chịu án phí cấp dưỡng cho con, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc không công nhận là vợ chồng của chị Nguyễn Thị Minh Ng đối với anh Lê Văn H. Tuyên bố chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Lê Văn H không p H là vợ chồng.

Giao cho chị Nguyễn Thị Minh Ng có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Đức Th, sinh ngày 21/11/1996 cho đến khi

bình phục sức khỏe và con chung Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 22/12/2004 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Lê Đức Thmức 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung Lê Đức Thbình phục sức khỏe. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh Ng xác định là không có; anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Minh Ng p H nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí không công nhận là vợ chồng sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịNg đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004075 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. ChịNg đã nộp đủ án phí.

- Anh Lê Văn H p H nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng cho con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng